

Số: 535/2023/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Ông Trần Văn Mười.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1899/2022/QĐST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo như sau:

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, người khởi kiện ông Hứa Thanh S kháng cáo không đồng ý với Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án số 1899/2022/QĐST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Văn N (theo Hợp đồng ủy quyền số 016835 ngày 01/12/2022) tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đồng thời có đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận ý kiến về việc yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân Quận I trong cùng vụ án mà ông Hứa Thanh S là người khởi kiện đang được thụ lý tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định Giám đốc thẩm số 18/2022/HC-GĐT của Tòa án nhân dân tối cao).

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ngày 08 tháng 01 năm 2008, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND về thu hồi khu đất 978.491m² tại phường L, Quận I. Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định theo Bản đồ vị trí số 1079/HĐ-ĐĐĐCCT, tỷ lệ 1/2000, do Công ty Đ - Công trình lập ngày 03 tháng 4 năm 2007, trong đó có phần đất diện tích 300m² thuộc một phần thửa I, tờ bản đồ số 70 (theo Tài liệu năm 2003) tương ứng thuộc một phần các thửa 248, 249, tờ bản đồ số 13 (theo

Tài liệu 02/CT-UB), phường L, Quận I do ông Hứa Thanh S quản lý sử dụng nằm hoàn toàn trong ranh thu hồi của dự án Chính trang phát triển Đô thị tại phường L, Quận I.

Ngày 25/07/2013, I ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND để thu hồi đất phần đất nhà ở diện tích 300m². Ngày 13/04/2016, I ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường cho ông S với số tiền bồi thường là: 5.924.000 đồng. Ông S không đồng ý với Quyết định số 407/QĐ-UBND nên đã khởi kiện.

Ngày 27/3/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án sơ thẩm số 290/2019/HC-ST với nội dung hủy một phần tại Điều 1 của Quyết định số 407/QĐ-UBND của I về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong Dự án Chính trang phát triển đô thị tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cho hộ ông S đối với việc không bồi thường, hỗ trợ 300m² đất bị thu hồi. I kháng cáo.

Ngày 15/11/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án phúc thẩm số 820/2019/HC-PT bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 19/5/2020, I có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm.

Ngày 26/4/2022, Tòa án nhân dân Tối cao ban hành Quyết định giám đốc thẩm số 18/2022/HC-GĐT hủy Bản án phúc thẩm số 820/2019/HC-PT và Bản án sơ thẩm số 290/2019/HC-ST.

Sau đó, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân Quận I; Buộc Ủy ban nhân dân Quận I bồi thường thiệt hại về vật chất, cưỡng chế đập nhà, bồi thường thiệt hại về tinh thần do việc ban hành Quyết định 646/QĐ-UBND trái pháp luật gây ra cho ông S với số tiền là 5.000.000.000 đồng để xây dựng lại nhà ở, củng cố đất vườn cây trồng, để ổn định cho cuộc sống của người dân; Tuyên bố hành vi hành chính của I không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi thu hồi 300m² đất của ông là trái pháp luật; Buộc I bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi thu hồi 300m² đất của ông S theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án này, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123, điểm g và h khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 165 của Luật Tổ tụng hành chính và đình chỉ giải quyết vụ án.

Xét, việc rút đơn kháng cáo và đơn khởi kiện của người khởi kiện tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, trên cơ sở phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao tại Quyết định Giám đốc thẩm số 18/2022/HC-GĐT ngày 26/4/2022, hiện nay Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý giải quyết lại yêu cầu khởi kiện của ông S đối với Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Ủy ban nhân dân Quận I về việc công bố giá trị bồi thường cho ông S. Đây là quyết định hành chính được phát sinh trên cơ sở Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của Ủy ban nhân dân Quận I về việc thu hồi phần đất có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Thanh S. Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật Tổ tụng hành chính, Quyết định số 646/QĐ-UBND được xem là quyết định hành chính có liên quan đến Quyết định số 407/QĐ-UBND nên để giải quyết toàn diện và triệt để các yêu cầu khởi kiện, cần thiết phải xem xét tính hợp pháp của Quyết định này. Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lưu ý nội dung này trong trường hợp đương sự có yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án.

Căn cứ vào Điều 218 và Điều 234 của Luật Tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1899/2022/QĐST-HC ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 223/2023/TLPT-HC ngày 31 tháng 3 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi đất và hành vi hành chính về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi thu hồi đất*”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Hứa Thanh S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số B đường T, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: C M, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị S1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 1 Mạc Hiến T, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: A đường T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: H lại cho ông Hứa Thanh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0091892 ngày 29/06/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hứa Thanh S phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003724 ngày 15/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho ông S số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- ĐS (5);
- Lưu VP(3), HS(2).16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ